TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2026/KDTM-PT
Ngày: 14-5-2026
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Châu Thạch

Ông Nguyễn Anh Ửng

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Bà Võ Thị Kim Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 10/2026/TLPT-KDTM ngày 20/3/2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

Do Bản án sơ thẩm số 03/2025/KDTM-ST ngày 23/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 252/2026/QĐ-PT ngày 03/4/2026; Thông báo số 312/TB-PT ngày 04/5/2026 về việc mở lại phiên tòa xét xử phúc thẩm, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần S; địa chỉ: Số B P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phi N, sinh năm 1976; địa chỉ: Số B L, phường L, Thành phố Hà Nội. Văn bản ủy quyền ngày 12/11/2024.

2. Bị đơn: Công ty TNHH T1; địa chỉ: Số A đường C, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Phạm Thị N1, sinh năm 1997; địa chỉ: Số A, Tỉnh lộ 8, Ấp A, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh. Văn bản ủy quyền ngày 13/5/2026.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Phan Thu T – Công ty L; địa chỉ: Số I N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người kháng cáo: Bị đơn Công ty TNHH T1.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn, đại diện ủy quyền của bị đơn và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Công ty cổ phần S trình bày: Công ty cổ phần S (viết tắt là công ty S) là đơn vị cung cấp thuốc lá cho Công ty TNHH T1 (viết tắt là công ty T1) từ năm 2016. Hợp đồng gần nhất là hợp đồng mua bán thuốc lá số 126/2019-HĐMB ký ngày 02/01/2019.

Năm 2018: Công ty T1 còn nợ công ty S: 8.853.621.461đ.

Năm 2019: Công ty T1 tiếp tục mua hàng hóa và đã thanh toán tiền hàng của năm 2019 và một phần công nợ cũ của năm 2018. Tính đến tháng 12/2019, công ty T1 còn nợ công ty S: 7.853.621.461đ.

Năm 2020, công ty S chấm dứt và thanh lý hợp đồng mua bán thuốc lá số 126/2019-HĐMB ký ngày 02/01/2019 do cả hai bên không có nhu cầu.

Từ năm 2020 đến ngày 07/7/2023, công ty T1 tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Số tiền còn nợ 4.313.621.461đ.

Từ tháng 7/2023 đến nay, công ty S đã nhiều lần liên lạc yêu cầu công ty T1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng công ty T1 chỉ ký xác nhận công nợ, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay công ty cổ phần S khởi kiện yêu cầu công ty TNHH T1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ một lần với số tiền nợ gốc 4.313.621.461đ, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn công ty TNHH T1 được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm, công ty cổ phần S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn công ty TNHH T1 xác nhận có kinh doanh thuốc lá, hiện có tên đăng ký công ty TNHH T1. Đối với các công nợ theo nguyên đơn trình bày thì bị đơn chưa xác nhận có nợ hay không vì việc bàn giao hiện nay ông M không biết, sổ sách chứng từ còn ở trong kho. Ông M xác nhận đang xem xét các chứng từ sổ sách kế toán. Đề nghị Tòa án triệu tập ông C là người đại diện theo pháp luật cũ cũng như kế toán của công ty lên làm việc vì họ xác nhận các khoản nợ. Ông M cũng thừa nhận nếu có nợ thì phải trả, nên đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để cho thêm thời gian và triệu tập thêm người liên quan tham gia phiên tòa. Ông M là người đại diện theo pháp luật mới của công ty TNHH T1, cũng không nhận đầy đủ các hồ sơ do ông C đang giữ nên hồ sơ sổ sách tại công ty T1 không đầy đủ, hiện cũng chưa nhận bàn giao sổ sách kế toán tại thời điểm xác nhận công nợ của nguyên đơn do ông C là người đại diện theo pháp luật cũ. Nên khi giải quyết Tòa án chưa triệu tập ông C và kế toán của công ty T1 lên làm việc. Do đó,

đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để triệu tập ông C và kế toán của công ty T1 tham gia tố tụng trong vụ án.

Tại Bản án sơ thẩm số 03/2025/KDTM-ST ngày 23/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" với công ty TNHH T1.

Buộc công ty TNHH T1 phải thanh toán cho công ty cổ phần S 4.313.621.461đ.

Ngoài ra quyết định của bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Theo đơn kháng cáo ngày 23/9/2025 của công ty TNHH T1 do bà Nguyễn Thị Phương D ký đơn, yêu cầu Tòa án xem xét lại bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Đại diện ủy quyền của bị đơn vẫn giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị xem xét đưa ông Lê Đình C và Kế toán của Công ty TNHH T1 vào tham gia tố tụng để làm rõ công nợ giữa hai bên xác nhận trước đây, việc cấp sơ thẩm không đưa ông C và Kế toán Công ty vào là thiếu sót. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn, hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của công ty TNHH T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ tranh chấp giữa các bên đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng quy định của pháp luật, đơn kháng cáo của công ty TNHH T1 trong thời hạn luật định và thủ tục kháng cáo được thực hiện đúng quy định tại Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên đủ điều kiện xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của Công ty TNHH T1, xét thấy:

[2.1] Theo Công văn số 196/CV-ĐKKD ngày 01/8/2025 và các tài liệu do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính tỉnh L cung cấp, thể hiện: Công ty TNHH T1 đăng ký lần đầu ngày 10/12/1999 có tên gọi là Doanh nghiệp tư nhân T2; đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 24/9/2012 chuyển đổi từ Doanh nghiệp tư

nhân T2 sang Doanh nghiệp tư nhân T2; đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 24/01/2013 chuyển đổi từ Doanh nghiệp tư nhân T2 sang công ty TNHH T1; thay đổi lần thứ 10 ngày 02/8/2024. Địa chỉ trụ sở chính: Số A đường C, Phường D, thành phố Đ (nay là phường X - Đ), tỉnh Lâm Đồng; Người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Nguyễn Văn M, sinh ngày 19/10/1976. Tình trạng pháp lý doanh nghiệp: Tạm ngừng hoạt động.

[2.2] Theo Quyết định về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật số 01/QĐ-CSH ngày 01/8/2024 của Công ty TNHH T1 thì việc thay đổi người đại diện theo pháp luật sang ông Nguyễn Văn M từ ngày 01/8/2024 cho đến nay. Theo Quyết định số 01/2025/QĐ ngày 20/6/2025 của Công ty TNHH T1 thể hiện, Công ty tạm ngưng hoạt động kể từ ngày 10/6/2025 đến hết ngày 10/6/2026. Lý do tạm ngưng hoạt động: *Điều chỉnh lại định hướng kinh doanh do việc làm ăn kinh doanh không đạt hiệu quả*. Do đó, việc bị đơn cho rằng Công ty mới thay đổi người đại diện theo pháp luật từ ông Lê Đình C sang ông Nguyễn Văn M và chưa nhận bàn giao sổ sách, không rõ công nợ là không có căn cứ.

[2.3] Đây là tranh chấp hợp đồng mua bán thuốc lá bao giữa hai pháp nhân với nhau, việc Công ty TNHH T1 thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty không làm ảnh hưởng đến trách nhiệm của pháp nhân. Do đó, việc bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn yêu cầu xem xét đưa ông Lê Đình C và Kế toán của Công ty TNHH T1 trước đây vào tham gia tố tụng để làm rõ công nợ giữa hai bên là không cần thiết, không có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Qua tài liệu, chứng cứ cho thấy, giữa Công ty TNHH T1 và Công ty cổ phần S có ký kết hợp đồng mua bán thuốc lá bao với nhau kể từ năm 2016 (thời điểm hiệu lực hợp đồng), đến năm 2020 chấm dứt hợp đồng.

Theo bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2024 thể hiện Công ty TNHH T1 còn nợ Công ty cổ phần S 4.313.621.461đ, tại thời điểm này ông C không còn đại diện theo pháp luật của Công ty nên việc ông C ký xác nhận công nợ đối với Công ty cổ phần S là không phù hợp. Tuy nhiên, vào thời gian trước đó hai bên đã tiến hành đối chiếu công nợ với nhau rất nhiều lần, cụ thể: vào các ngày 30/9/2023, 31/12/2023, 31/3/2024 Công ty TNHH T1 đều xác nhận còn nợ của Công ty cổ phần S số tiền 4.313.621.461đ (các bản đối chiếu công nợ bản chính), vào thời gian trên ông Lê Đình C vẫn là người đại diện theo pháp luật của Công ty, các bản đối chiếu công nợ này có giá trị pháp lý để xem xét. Do đó, có đủ căn cứ xác định Công ty TNHH T1 còn nợ của Công ty cổ phần S số tiền mua bán thuốc là bao 4.313.621.461đ. Cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S, buộc công ty TNHH T1 phải thanh toán cho Công ty cổ phần S số tiền 4.313.621.461đ là có cơ sở.

[2.5] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Công ty TNHH T1 kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận, cũng như không chấp nhận quan điểm lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn. Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng là phù hợp.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty TNHH T1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định.

[4] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH T1. Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2025/KDTM-ST ngày 23/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng.

[2] Buộc Công ty TNHH T1 phải chịu 2.000.000đ (hai triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được khấu trừ vào 2.000.000đ (hai triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004689 ngày 10/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Công ty TNHH T1 đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

[3] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND khu vực 1 - Lâm Đồng (02);
- Phòng THADS khu vực 1 - Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP, Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đăng